

Mường Nhé, ngày 05 tháng 02 năm 2025

Số: 12/2025/QĐCNTTLH

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và
gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
người khởi kiện anh Hoàng Văn H và người bị kiện chị Tần Tả M.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 01 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của
người khởi kiện anh Hoàng Văn H;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 02 năm 2025 về thuận
tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1996, nơi cư trú: Bản N,
phường Th, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Người bị kiện: Chị Tần Tả M, sinh năm 1997, nơi cư trú: Bản Ph, xã N, huyện
M, tỉnh Điện Biên.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải
viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định
tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải
được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 02 năm 2025
có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 02 năm
2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn H và chị Tần Tả M thuận tình ly
hôn.

- Về con chung: Anh H và chị M có 01 con chung là cháu Hoàng Hải Y,
sinh ngày 26/3/2016. Chị Tần Tả M là người trực tiếp nuôi con chung và anh H
cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M là 2.000.000 đồng/01 tháng, phương thức
cấp dưỡng theo tháng, ngày giao tiền cấp dưỡng vào ngày 25 hàng tháng, thời

gian cấp dưỡng từ tháng 02 năm 2025 cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động.

Các bên có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và các bên có quyền thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Không.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV - THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- VKSND huyện Mường Nhé;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- UBND xã N, H. Mường Nhé;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Nhung

